

山形に住むベトナム人向け情報誌

Tạp chí thông tin dành cho người Việt Nam ở Yamagata

For Vietnamese
For Japanese

シンチャオ! Xin chào! Yamagata

やまがた

山形とベトナム 文化・価値観くらべ

So sánh Văn hoá và Giá trị giữa Yamagata và Việt Nam

ベトナム人の1日の過ごし方

Một ngày của người Việt

2024 [2月発行]

MSY 在山形ベトナム人協会

Xuất bản tháng 2 năm 2024

Hội người Việt Nam tại Yamagata MSY

●山形 Life を快適に楽しく！ 生活のおすすめ情報

Cuộc sống ở Yamagata vui vẻ và thoải mái ! Thông tin đề xuất !

●山形に住むベトナム人にアンケートしてみました

Khảo sát người Việt sống tại Yamagata

●ベトナム料理&日本料理レシピ

Công thức món ăn Việt Nam và Nhật Bản



この冊子は「令和5年度山形市コミュニティファンド補助事業」一般補助金を活用して制作しました
Cuốn tạp chí này được xuất bản nhờ kinh phí hỗ trợ từ "Dự án Hỗ trợ Cộng đồng Yamagata năm 2023"

「シンチャオ！やまがた」は Tạp chí Xin chào Yamagata là cầu nối giữa cộng đồng Việt Nam và Nhật Bản tại Yamagata 山形に住む日本人とベトナム人をつなぐ情報紙です

現在、山形県には2,000人以上のベトナム人が生活しています。技能実習など仕事のために住んでいる人、学習するために留学している人、永住する人など、その目的はさまざまです。

人生の1ページを山形で過ごすベトナム人の人たちが、幸せに笑顔で暮らすためには、山形に住む日本人とベトナム人が、お互いに歩み寄り、理解して助け合うことが大切だと、私たちは考えています。

この情報誌は、そのための一助となることを目的とし、日本語とベトナム語の両方でお読みいただけるよう作成しました。

ぜひ山形に住む日本人とベトナム人の方々に読んでいただき、お互いを知るきっかけとなりましたら幸いです。

Hiện có hơn 2,000 người Việt đang sinh sống tại tỉnh Yamagata. Mọi người đến đây để làm việc như Thực tập kỹ năng, người du học để học tập, và những người định cư, mỗi người có một mục đích sống khác nhau.

Chúng tôi tin rằng để mọi người Việt Nam trải qua một trang cuộc sống tại Yamagata một cách hạnh phúc và tươi cười, sự hiểu biết và sự hỗ trợ từ cả cộng đồng người Nhật và người Việt là rất quan trọng.

Vì vậy, tạp chí này được tạo ra với mục đích là một phần giúp đỡ cho mục tiêu đó và được biên soạn bằng cả tiếng Nhật và tiếng Việt.

Chúng tôi mong rằng tạp chí này sẽ là điểm khởi đầu để cộng đồng người Nhật và người Việt sống tại Yamagata có thể đọc và hiểu biết về nhau.



在山形ベトナム人協会「More Smile Yamagata (MSY)」

Hội người Việt tại Yamagata “More Smile Yamagata (MSY)”



ホームページはこちら

在山形ベトナム人協会は、ベトナム人を中心とした日本で生活する外国人のための支援活動を行っています。

「More Smile」には「心から笑顔になれる場所」としての意味が込められています。互いを尊重し合い、共に心地よいと感じられる地域社会を一緒に作っていきませんか。

Hội người Việt tại Yamagata thực hiện các hoạt động hỗ trợ người nước ngoài đang sinh sống tại Nhật, tập trung chủ yếu vào người Việt Nam

“More Smile” mang ý nghĩa là một nơi mang đến tiếng cười từ tâm hồn.

Hãy cùng nhau xây dựng một cộng đồng xã hội đáng sống, tôn trọng lẫn nhau và cùng tạo một môi trường thoải mái và ấm cúng.



代表あいさつ

Lời chào của người đại diện

令和2年9月に在山形ベトナム人協会を設立し、外国人支援活動を開始しました。

当団体の活動は、運営も含めボランティアで支えられており、互いを尊重し思いやりのある交流の場が生まれています。この活動を通じて私が大切にしていることは、参加するみなさんが「笑顔」になることです。

小さな一歩から「助け合い支え合い」の交流の輪が広がり、笑顔で生活を送っていけるよう、地域社会での支えになりたいと考えています。

代表 笹原 智子

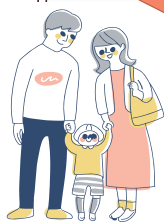
Tháng 9, năm 2020 Hội người Việt tại Yamagata được thành lập, hoạt động hỗ trợ người nước ngoài.

Các hoạt động của tổ chức, bao gồm cả quản lý, được hỗ trợ bởi các tình nguyện viên, tạo ra không gian giao lưu, tôn trọng và quan tâm nhau. Điều quan trọng nhất qua hoạt động này là tạo được “tiếng cười” cho mọi người tham gia.

Tôi mong từ những bước nhỏ có thể tạo nên một môi trường giao lưu “hỗ trợ và chia sẻ”, mang đến cuộc sống nhiều tiếng cười, góp phần trong việc hỗ trợ xã hội địa phương.

Đại diện: Sasahara Tomoko

これってホント？
Cái này thật á?



山形とベトナム

文化・価値観くらべ

So sánh Văn hoá và Giá trị giữa Yamagata và Việt Nam



国によって文化や考え方は違うもの。普段はなにげなく生活していても、ちょっとしたことで、その違いを感じることもあるかもしれません。そこで、日本人とベトナム人の文化や価値観の違いを比べる座談会を開催しました。

Tùy từng quốc gia sẽ có văn hoá và cách nghĩ khác nhau. Có thể có những điều khác nhau rất nhỏ trong cuộc sống, dù hằng ngày rất bình thường. Vì vậy chúng tôi tổ chức một buổi đối thoại để so sánh sự khác biệt về Văn hoá và Giá trị giữa người Nhật và người Việt.

生活

Cuộc sống

意識

Ý thức

行事

Sự kiện

文化と価値観について話し合う座談会を開催しました

Đã tổ chức buổi đối thoại về văn hoá và những giá trị

開催日 令和5年11月19日(日)

場所 山形市 霞城セントラル23階 高度情報会議室

参加者 ベトナム人5名 日本人5名

Ngày tổ chức: 19/11/2023 (Chủ Nhật)

Địa điểm: phòng họp tầng 23 Kajo Central thành phố Yamagata

Người tham gia: 5 người Việt, 5 người Nhật

日本人とベトナム人のちがいについて、インターネット等で調べたことをもとに話し合いました。時間がいくらあっても足りないくらい、話が尽きませんでした。

Chúng tôi thảo luận về sự khác biệt giữa người Nhật và người Việt dựa trên thông tin từ Internet và các nguồn khác. Buổi trò chuyện hấp dẫn đến nỗi không đủ thời gian để nói chuyện.



山形とベトナム 文化・価値観くらべ

So sánh Văn hoá và Giá trị giữa
Yamagata và Việt Nam
Buổi đối thoại

座談会

※文化や価値観は、地域や個人によって違いがあるため、ここに書いてあることがすべての人にあてはまるわけではありません。

※ Do văn hoá và các giá trị giữa các khu vực và cá nhân sẽ có sự khác biệt, vì vậy những gì trong bài này có thể không đúng với tất cả mọi người



生活

Cuộc sống

普段の生活であいさつはよくする？

Có hay chào hỏi trong cuộc sống hàng ngày ?

ベトナム人の意見 Ý kiến người Việt

あいさつはしますが、言葉ではなく、アイコンタクトとか少し笑うようなあいさつが多いです。

Bên cạnh chào hỏi thông thường còn chào mọi người bằng ánh mắt hoặc là mỉm cười



家族の中で祖父母はきびしい？

Ở trong gia đình thì ông bà là người nghiêm khắc?

日本人の意見 Ý kiến người Nhật

かなり前は年長者を大事にする文化が強かったのですが、今のおじいさんやおばあさんは、子どもや孫に優しいイメージが強くなっています。

Rất lâu về trước, văn hóa đề cao người cao tuổi đã rất mạnh, nhưng hiện nay, hình ảnh ông bà đối với con cháu trở nên thân thiện hơn nhiều.

ベトナム人の意見 Ý kiến người Việt

ベトナムでは祖父母はやさしいけど叱るときもあります。食事の時は年長者が箸をつけた後にみんなが食べ始めるなど、現在でも年長者を優先する家庭があります。ただ、あまり関係なく過ごす家も多いので、日本と大きな差はないかもしれません。

Ở Việt Nam ông bà thường dễ tính tuy nhiên cũng có lúc la rầy. Hiện nay trong nhiều gia đình việc kính nhường người lớn tuổi như trong bữa ăn người lớn tuổi sau khi cầm đũa thì mọi người mới bắt đầu ăn. Tuy nhiên, cũng có nhiều gia đình không quan tâm lắm đến việc này, nên có thể cũng không khác Nhật nhiều.

レディーファーストの文化はある？

Có văn hoá ưu tiên phụ nữ hay không ?

日本人の意見 Ý kiến người Nhật

レディーファーストの文化は、あまり感じられないです。

Không cảm thấy có văn hoá ưu tiên phụ nữ lắm.

ベトナム人の意見 Ý kiến người Việt

アメリカの文化なのか、昔から女性優先の意識があります。例えば車を降りる時も「女性が先にどうぞ」ということが多いです。

Không biết có phải là do ảnh hưởng của văn hoá Mỹ hay không, nhưng từ xưa mọi người đều có ý thức ưu tiên phụ nữ. Ví dụ như lúc xuống xe thì đa số hay “mời phụ nữ xuống trước”

参加者の感想

Cảm nhận của những người tham gia

ベトナム人参加者の感想

Cảm nhận của người Việt khi tham gia

トウイさん
Chị Thuý

久しぶりに、初めての方とも楽しく話ができました。国によって文化の違いがあるのは当然ですが、意外と生活習慣や仕事、食事の考え方が同じこともありました。これからも交流会をしてほしいです。

Lâu rồi mới gặp những người mới và nói chuyện vui vẻ. Khác biệt văn hoá giữa các nước là điều đương nhiên, nhưng cũng khá bất ngờ về nhiều điểm giống nhau trong lối sống, công việc và trên bàn ăn. Hy vọng sẽ có thêm nhiều cơ hội giao lưu trong tương lai.

キウウさん
Chị Kiều

日本の文化についてはあまりわかりませんが、今回の会で多くを学び理解することができました。心から感謝しています。

Tôi không biết nhiều về văn hoá Nhật, nhưng qua lần này tôi học và hiểu được nhiều thứ. Tôi rất cảm ơn.

意識

Ý thức

ケンカしたとき 仲直りできる？

Sau khi cãi nhau có thể làm lành được không ?

日本人の意見 Ý kiến người Nhật

一度ケンカをすると、そのあとの仲直りがすごく難しいと思います。なので、なるべくケンカにならないようにする人が多いですね。

Tôi nghĩ sẽ rất khó làm lành sau khi cãi nhau. Nên nhiều người tránh cãi nhau nhất có thể.

ベトナム人の意見 Ý kiến người Việt

ベトナム人は逆に、ケンカするほど仲が良い場合が多いです。ケンカしても次の日には普通に話せて、根に持たないんです。

日本人は性格が細やかだと感じるがありますね。

Ngược lại, người Việt cho rằng sau khi cãi nhau có thể làm mối quan hệ tốt hơn. Dù cãi nhau xong nhưng ngày hôm sau có thể trò chuyện bình thường và không để bụng. Đôi khi cảm thấy người Nhật có tính hơi tỉ mỉ.



親しい人への 礼儀は大切？

Lễ nghi đối với người thân có quan trọng ?

日本人の意見 Ý kiến người Nhật

「親しき仲にも礼儀あり」。
家族でも謝ったりお礼を言ったりということを大切にしている人が多いです。

“Giữa những người thân cũng lễ nghi”. Đa số vẫn coi trọng việc xin lỗi hay cảm ơn trong gia đình.

ベトナム人の意見 Ý kiến người Việt

親しい人からお礼を言われたりすると、「なんだか距離があるな」と思ってしまいます。当たり前のことをしたのに他人行儀だな、と。

Việc nói cảm ơn với những người thân, lại bị nghĩ là “có khoảng cách”. Dù là điều hiển nhiên nhưng bị cho là người ngoài.

行事

Sự kiện

お正月

Năm mới

日本人の意見 Ý kiến người Nhật

お正月は初売りや初詣に行ったり、家族や親戚とすごす人が多いです。

Trong dịp tết nhiều người thường mua đồ đầu năm, viếng đền đầu năm, hoặc dành thời gian cho gia đình, người thân

ベトナム人の意見 Ý kiến người Việt

ベトナムでは家族や親族で過ごすほかに、学校の先生の家にみんなで行くことも多いです。先生には感謝と尊敬があるからです。花束などを贈って感謝を伝える「先生の日」もあるんですよ。

Ở Việt Nam thì ngoài việc dành thời gian cho gia đình và người thân, thì nhiều người cũng đi chúc tết gia đình thầy cô. Vì lòng biết ơn và kính trọng đối với thầy cô của mình. Ngoài ra còn có “ngày nhà giáo”, bày tỏ lòng biết ơn bằng cách tặng hoa và quà nữa đó.



結婚式

Lễ cưới

日本人の意見 Ý kiến người Nhật

結婚式は式場で数時間、友人や親戚を招いてお祝いします。

Lễ cưới thường được làm trong lễ đường vài giờ, mời bạn bè và người thân chúc phúc.

ベトナム人の意見 Ý kiến người Việt

ベトナムでは結婚式は数日かけておこなうことが多いですね。

日本で言う「結納」が1日目、「結婚式」が2日目、「新婚旅行」が3日目という感じ。

自分の家にたくさん招いてお祝いをしたり、次の日は会場を移してまたお祝いをしたりします。

Ở Việt Nam đám cưới thường diễn ra vài ngày. Nói như Nhật Bản thì ngày 1 “đính hôn”, ngày 2 “đám cưới”, ngày 3 là “tuần trăng mật”.

Mời nhiều người đến để chúc mừng và tiệc, ngày hôm sau rước dâu và tổ chức tiệc chúc mừng nữa.

座談会は、語り合うことで、お互いを知ることができる有意義な時間でした。みなさんも近くのベトナム人の方と話してみると、新しい発見があるかもしれませんよ！

Buổi đối thoại là thời gian ý nghĩa, là nơi hiểu biết lẫn nhau qua trò chuyện. Mọi người cũng hãy thử nói chuyện với người Việt Nam xung quanh, có thể có những khám phá mới đấy !

日本人参加者の感想

Cảm nhận của người Nhật

ひろこさん

Chị Hiroko

日本人の考え方や傾向をお伝えする事で、ベトナムの方に対して『悪気はないけど嫌な気持ちにさせてしまったかも知らないアレやコレ』を解消できればと感じました。

Tôi cảm thấy khi nói cách nghĩ và cảm nhận của người Nhật, những băn khoăn “à, nói cái này không có ác ý gì nhưng có thể làm bạn cảm thấy khó chịu” đối với người Việt được giải tỏa.

かなのさん

Chị Kanano

一概に「ベトナム人はこうだ！」って決めつけるのは良くないなと思いました。

もっと今回のように交流できる機会があったら、すごく楽しいと思いました。

Tôi nghĩ là không tốt khi cứ chỉ nghĩ “à, người Việt Nam là như vậy”.

Sẽ rất vui và thú vị nếu có nhiều cơ hội hơn nữa được giao lưu như lần này.



山形在住4年

ドゥオン ヴァン タン DUONG VAN THANG さんの

Sống tại Yamagata được 4 năm
Một ngày của anh Dương Văn Thắng

1 日の過ごし方

Profile Thông tin



ドゥオン ヴァン タン
DUONG VAN THANG さん

妻と娘2人の4人家族。2019年に技能実習生として単身で来日し、山形市内で働く。
現在35歳。製造業の仕事をしている。趣味はサッカーと、体を鍛えること。

Gia đình 4 người, anh, vợ, và 2 đứa con. Năm 2019 một mình đến Nhật với tư cách là Thực tập sinh. Làm việc trong thành phố Yamagata. Hiện tại 35 tuổi. Đang làm công việc về sản xuất. Sở thích là bóng đá và rèn luyện cơ thể.

Q 来日した理由は何ですか？ Lý do anh đến Nhật là gì？

A. 周囲の人から、「日本人は親切。給料もいいし住みやすいところだ」と聞いていました。自分でも調べていくうちに日本が好きになり、日本で働きたいと思うようになりました。

Nghe những người xung quanh bảo “người Nhật thân thiện. Lương cũng tốt và dễ sống.” Tự tìm hiểu và tôi cũng thích Nhật Bản, nên tôi muốn làm việc tại Nhật.

Q 日本に来る前に不安はありましたか？

Trước khi tới Nhật anh có lo lắng nào không？

A. 日本で暮らすことについて不安はありませんでした。しかし、日本に来るために大きな借金をしたので、返済出来るか心配でした。

Tôi không lo lắng gì về việc sống tại Nhật, tuy nhiên thời điểm tôi đi còn khó khăn phải mượn tiền, nên tôi cũng hơi lo lắng về việc vừa làm vừa trả nợ.

Q 日本に来てよかったこと、困ったこと、大変だったことは？

Sau khi đến Nhật anh thấy điều gì tốt, điều gì khó khăn cũng như thách thức？

A. 聞いていたとおり、日本人の皆さんは親切でやさしかったです。今は、日本での生活も慣れましたが、来たばかりのころは、日本語がほとんどわからなくて、仕事も覚えられず、自分の思いも伝えられなかったのも、とても大変でした。また、ベトナムでは経験したことのない寒さで、冬の暮らしは本当に大変だと思いました。

Đúng như tôi đã nghe, người Nhật mọi người đều tốt bụng và thân thiện. Hiện tại cũng đã quen với cuộc sống, nhưng lúc mới qua, hầu như không hiểu tiếng Nhật, không thể nhớ được công việc, cũng không thể nói được suy nghĩ của mình, nên rất khó khăn. Ngoài ra cũng chưa trải qua cái lạnh này ở Việt Nam, nên việc sinh hoạt vào mùa đông rất khó khăn.

Q 大切にしていることは？ Theo anh điều gì với anh là quan trọng？

A. 家族です。家族を支えなければならないという気持ちが強いです。また、自分の周りの人が笑顔になってくれることがうれしいので人の役に立てるような自分でいたいと思っています。

Gia đình. Tôi được thúc giục rằng mình phải giúp gia đình mình. Hơn nữa, tôi thấy rất vui khi những người xung quanh được vui vẻ, và tôi muốn giúp đỡ mọi người.

Q 家族と離れて暮らすことについて Về việc sống xa gia đình

A. 日本に来たばかりのころは、家族に会えない毎日がとても辛かったです。子どもの成長も近くで見ることが出来ないことが残念でした。でも、生活にも慣れ、毎日家族でビデオチャットで話しているため前ほどの寂しさはなくなりました。

Lúc mới qua Nhật, không thể gặp gia đình mỗi ngày nên vô cùng buồn. Tôi cũng tiếc khi không được thấy con trưởng thành mỗi ngày. Nhưng, khi dần quen, hằng ngày đều nói chuyện với gia đình qua video nên cũng không cảm thấy buồn như trước nữa.

山形市内の会社で働く、真面目で家族思いのタンさんをご紹介します。

Cùng đến với anh Thắng, một người chăm chỉ, yêu gia đình, đã làm việc ở Yamagata trong nhiều năm nhé.

タンさんのある一日

Một ngày của anh Thắng

5:00 起床 ジョギング 読書
Thức dậy, chạy bộ, đọc sách

6:30 朝食、お弁当の準備
Chuẩn bị bữa sáng, và cơm hộp



8:00 自転車会社へ出勤
Đến công ty bằng xe đạp

9:00~ お仕事
Làm việc

18:30 帰りにには近くの畑でお世話を
Trên đường về, ghé qua vườn gần đó để chăm sóc rau.

収穫した空心菜
Rau muống thu hoạch được

19:00 買い物 帰宅
Mua đồ, về nhà

20:00 夕食 シャワー
Ăn tối, tắm

21:00 日本語や試験の勉強
Học tiếng Nhật, và ôn thi

23:30 就寝
Đi ngủ



休みの日にはサッカーチームでエンジョイ♪
Những ngày nghỉ thì chơi bóng đá, tận hưởng♪



山形在住1年

グエン ティ タン ビン

NGUYEN THI THANH BINH さんの

Sống tại Yamagata được 1 năm
Một ngày của chị Nguyễn Thị Thanh Bình

1 日の過ごし方

来日後、第2子出産を経験し、子育てに奮闘中！たくましく生きるビンさんをご紹介します。

Sau khi đến Nhật, sinh đứa thứ 2, đang vất vả nuôi con ! Cùng chia sẻ về cuộc sống mạnh mẽ của chị Bình.

ビンさんのある一日

Một ngày của chị Bình

- 6:30 起床 赤ちゃんのお世話
Thức dậy, chăm sóc bé mới sinh
- 8:30 幼稚園バスのお見送り
「チーちゃん、いってらっしゃーい」
Đưa con lên xe đưa đón mẫu giáo
"Chi-chan, đi học con nhé"
- 9:00 赤ちゃんのお世話
家の掃除
Chăm sóc bé
Dọn vệ sinh nhà cửa
- 12:00 昼食
Ăn trưa
- 15:00 買い物
Mua đồ
- 17:30 夫のソンさんと幼稚園にお迎え
Cùng chồng đón con từ mẫu giáo
- 19:00 夕食 家族団らん
Cả gia đình quây quần ăn tối
- 23:30 就寝 Ngủ

ビンさんのご両親が
ベトナムから遊びにきました！
Bố mẹ chị Bình cũng đến Nhật thăm gia đình！

お父さん：ゴミが落ちておらず道路がきれいでもびっくりしました。交通ルールもみんな守っているし、バイクや車のクラクションが聞こえないのがとても新鮮です。日本の食べ物はとてもおいしいですね、気に入りました。遠く離れた地で暮らす子どもや孫の成長を見ることができて幸せです。日本に来てよかったです！

ピンは天童の温泉ホテルに皆と一緒に招待してくれました♪
しかし、普段ベトナムではシャワーしかないため、温泉は慣れてない....
でも、食事は美味しかった。

ボ：Tôi rất ngạc nhiên vì đường sạch sẽ không có rác. Luật lệ giao thông cũng được mọi người tuân thủ, không khí trong lành không nghe thấy tiếng còi xe máy, xe hơi. Đồ ăn ở Nhật ngon quá, tôi rất thích. Tôi cũng hạnh phúc khi thấy con và cháu mình trưởng thành dù ở nơi rất xa. Tôi rất vui khi được đến Nhật.

Bình có mời chúng tôi đến khách sạn nước nóng ở Tendo với các con ♪
nhưng vì ở Việt Nam chỉ tắm vòi sen nên không quen cho lắm,..
Nhưng đồ ăn rất ngon !

Profile Thông tin



グエン ティ タン ビン
NGUYENNGUYEN THI THANH BINH さん

ハノイ出身。ベトナムで大学卒業後、インテリア関係の会社に2年間勤務。その後独立し、会社を設立。2022年、会社を家族に引き継ぎ、長女を連れて来日。天童市在住。

Sinh ra tại Hà Nội. Sau khi tốt nghiệp đại học tại Việt Nam, 2 năm làm việc trong công ty về nội thất. Sau đó thành lập công ty của mình. Năm 2022, chị giao công ty cho gia đình, và cùng con gái lớn đến Nhật. Hiện tại đang nuôi 2 con và kinh doanh bán hoa quả. Chị sống tại Tendo

Q 来日した理由は何ですか？ Tại sao chị đến Nhật ?

A. もともと日本の文化に興味があり、日本が好きでした。夫が日本で単身で働いていたため、家族と一緒に暮らしたいという思いが強くなり、娘を連れて来日することにしました。

Ban đầu mình có quan tâm đến văn hoá Nhật, sau đó thích Nhật luôn. Do chồng đã qua Nhật làm việc một mình, nên mình quyết định cùng con gái đến Nhật sống cùng gia đình.

Q 日本に来てよかったこと、困ったこと、大変だったことは？

Sau khi đến Nhật chị thấy điều gì tốt, điều gì khó khăn cũng như thách thức ?

A. 日本は景色がきれいで、食べ物も安心して食べることができます。また、周りには日本人はやさしいので生活しやすいです。でも、日本語が本当に難しいので困ります。例えば、妊婦検診のために病院に行く日は、日本語が通じないので夫に休みを取ってもらわなければならないので大変でした。

Nhật Bản có cảnh đẹp, đồ ăn an toàn. Ngoài ra, người Nhật xung quanh tốt nên dễ sống. Nhưng điều khó khăn là tiếng Nhật thật sự khó. Ví dụ, như khi mình đi bệnh viện khám thai, vì không hiểu tiếng Nhật nên chồng phải xin nghỉ, gây ra nhiều khó khăn.

Q 日本での子育てについて悩みは？

Chị lo lắng gì về việc nuôi con tại Nhật Bản ?

A. 日本での子育てはベトナムより困ることが少ないと感じます。日本は病院がたくさんあり、きれいでサービスもよく、医師や看護師もやさしいです。また、周りには日本人も親切で優しいので子育てがしやすいと思います。ただし、言葉の壁があるため、学習プログラムや課外活動などの探すことも比較的難しいです。

Tôi cảm thấy ở Nhật nuôi con ít khó khăn hơn ở Việt Nam. Nhật có nhiều bệnh viện, sạch sẽ và dịch vụ tốt, các bác sĩ và y tá đều thân thiện. Những người Nhật xung quanh tốt bụng nên việc nuôi con cũng dễ dàng hơn. Tuy nhiên, vì rào cản ngôn ngữ nên việc tìm kiếm các chương trình học và hoạt động ngoại khoá tương đối khó khăn.

家族いっしょが一番幸せ！
Niềm hạnh phúc nhất là được ở bên gia đình !



集計結果

山形に住むベトナム人にアンケートしてみました。

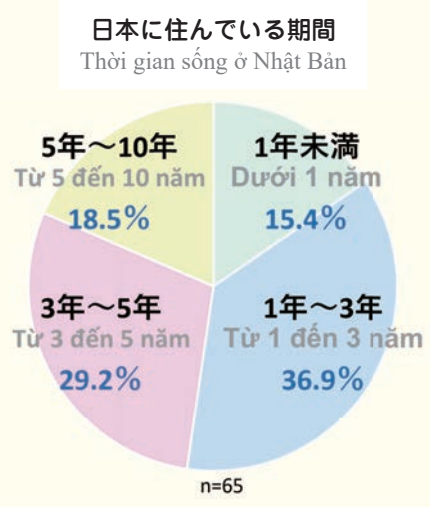
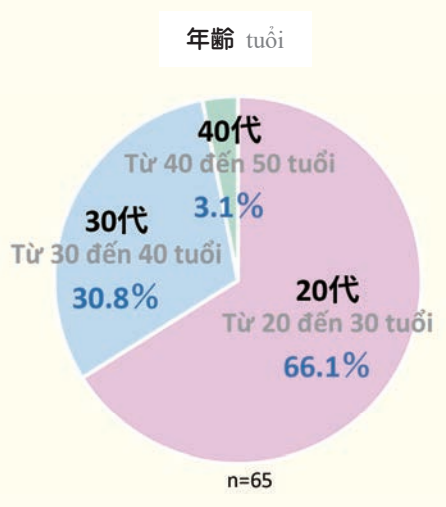
Bảng khảo sát cộng đồng người Việt tại Yamagata

Kết quả tổng kết

在山形ベトナム人協会では、山形県内で就労するベトナム人の生活がどのようなものか、何に困っているかなどの現状を把握するため、アンケート調査をおこないました。調査はウェブフォームにより約2カ月間行い、65名の回答を得ました。

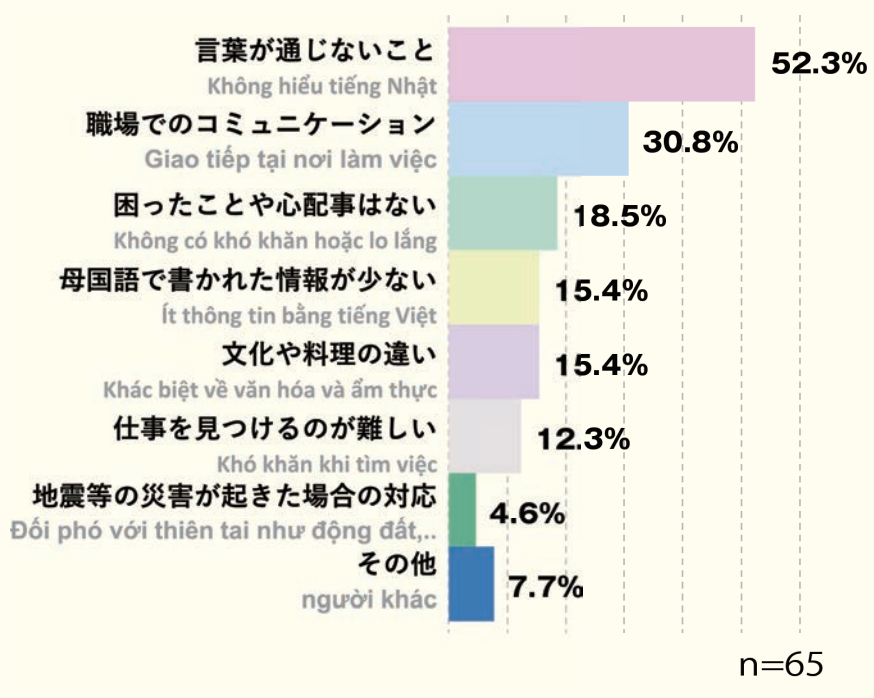
Hiệp hội người Việt tại Yamagata đã tiến hành cuộc khảo sát nhằm hiểu rõ cuộc sống người Việt làm trong tỉnh Yamagata, những khó khăn và tình hình hiện tại như thế nào. Cuộc khảo sát qua biểu mẫu trực tuyến trong 2 tuần, và có 65 người tham gia.

回答者について Về người trả lời



Q 山形県で生活する中で困ったことや不安なことは何ですか？ (複数回答)

Câu hỏi: Trong quá trình sống tại Yamagata bạn gặp phải những khó khăn hay lo lắng gì? (có thể chọn nhiều lựa chọn)



2人に1人が「言葉が通じないこと」と回答している

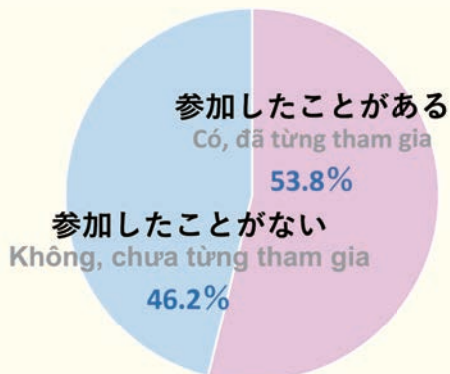
Cứ 2 người thì 1 người cho biết “họ không hiểu tiếng Nhật”



Q. 地域のイベントや活動（お祭りや日本語教室など）に参加したことがありますか？

Câu hỏi: Bạn đã từng tham gia các hoạt động hoặc sự kiện (lễ hội hoặc lớp học tiếng Nhật) ở địa phương chưa ?

「参加したことがない」と答えた方に聞きました
Đã hỏi những người trả lời “không tham gia”



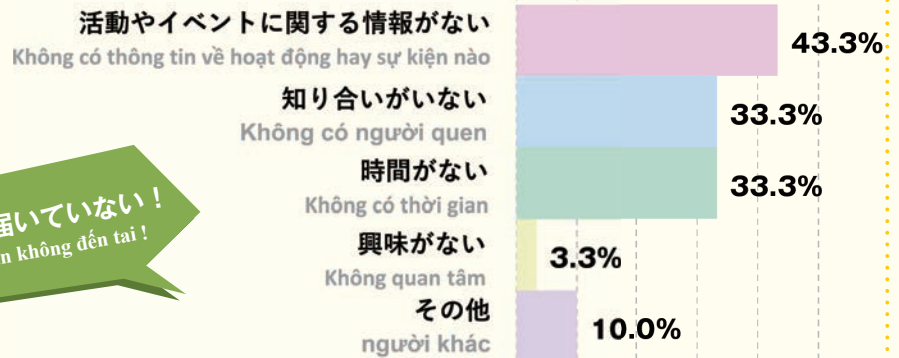
n=65



情報が届いていない！
Thông tin không đến tai!

Q. あなたが活動やイベントに参加したことがない理由は何ですか？（複数回答）

Câu hỏi: Vui lòng cho biết lý do tại sao chưa tham gia ? (có thể chọn nhiều lựa chọn)

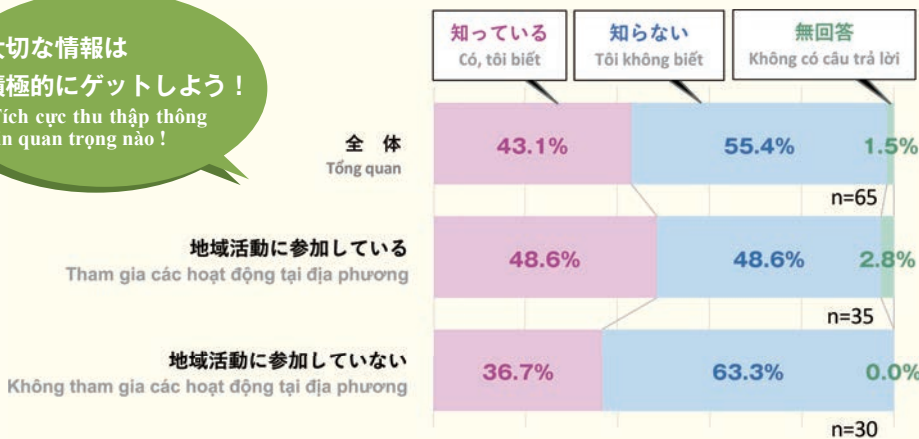


n=30

Q. 地震、大雨、台風などの災害が起きたときの避難場所を知っていますか？

Câu hỏi: Bạn có biết nơi di tản trong trường hợp xảy ra thiên tai như động đất, mưa lớn, hay bão không ?

大切な情報は積極的にゲットしよう！
Tích cực thu thập thông tin quan trọng nào!



すべてのアンケートの集計結果はこちらからご覧になれます
Tất cả kết quả có thể xem được ở đây!



アンケートから見たこと

Những điều nhận thấy sau khảo sát

今回のアンケートでは、不安を感じていることや地域とのかわりを中心にお聞きました。

その中から見てきたことは、やはり「言葉の壁」です。まだまだベトナム語に対応する場面が少ないために、コミュニケーションがしづらかったり、地域のイベントに参加できなかったりという現状が見えてきました。

言葉が通じないと、誰でも心細いものです。安心して暮らせるための「もう一歩」が、山形で暮らす私たちに必要なかもしれません。

Trong cuộc khảo sát này, tập trung vào những lo lắng và mối quan hệ với cộng đồng địa phương.

Trong đó thấy được, rõ ràng là “rào cản ngôn ngữ”. Do có ít cơ hội tương tác bằng tiếng Việt, nên khó giao tiếp, không thể tham gia các sự kiện của địa phương.

Việc không hiểu ngôn ngữ, làm cho ai cũng cảm thấy bất an. “Một bước nữa” để có thể an tâm trong cuộc sống có lẽ là điều cần thiết cho mỗi người chúng ta, đang sống tại Yamagata này.

おすすめ情報 **シジャー**・観光

Thông tin đề xuất

四季がはっきりしているからこそ 喜びと感謝とともに楽しむ

Do 4 mùa rõ rệt nên có thể tận hưởng được niềm vui cùng sự biết ơn

Hoạt động 4 mùa

季節行事

山形は「自然が豊かで食べ物がおいしい」とよく言われます。でもそれだけではありません。一生に一度は行きたい観光スポットや、山形で親しまれている季節行事などをご紹介します！

Yamagata thường được mô tả là “vùng đất giàu thiên nhiên và đồ ăn ngon” thế nhưng không dừng lại ở đó.

Yamagata còn có những nơi du lịch bạn nên ghé ít nhất 1 lần trong đời và những sự kiện theo mùa khác!



春

Mùa Xuân
từ tháng 4 ~ 5
Ngắm hoa anh đào

お花見 4~5月

咲き誇る桜の木々を眺めながらピクニック。大きい公園や花見の名所では、露店が出るところもあります。

Dã ngoại dưới những vườn anh đào nở rộ. Ở những công viên lớn hoặc những nơi ngắm hoa anh đào đều có quầy bán đồ.



夏

Mùa Hè
từ tháng 7 ~ 8
Đi biển

海 7~8月

山形では日本海に面する海水浴場があり、多くの人でにぎわいます。クラゲで有名な加茂水族館もおすすめ。

Yamagata có những bãi tắm phía bờ biển Nhật rất náo nhiệt. Thủy cung Kamo nổi tiếng về sứa cũng được đề xuất.



Mùa Thu
từ tháng 9 ~ 11
Lễ hội Imonikai

秋

芋煮会 9~11月

大きなお鍋で芋煮を作り、みんなで食べながら交流します。県内各地でそれぞれ味や材料が少し違います。

Khoai hầm được nấu trong một cái chảo to, mọi người cùng ăn và giao lưu. Hương vị và nguyên liệu có chút khác nhau ở từng vùng.



Mùa Đông
từ tháng 12 ~ 2
Lễ hội tuyết và trượt

冬

雪まつり・スキー 12~2月

蔵王をはじめ、県内にはスキー場が数多くあり、冬のレジャーを楽しめます。個性豊かな雪まつりも開催されます。

Từ Zao đến khắp tỉnh có nhiều khu trượt tuyết, giúp bạn tận hưởng giải trí trong mùa đông. Cũng có nhiều lễ hội tuyết được tổ chức.

※画像元：「やまがたへの旅」写真ダウンロードコーナー

Nguồn hình: hình tải từ trang “やまがたへの旅”

「やまがたへの旅」



ウェブサイト
「やまがたへの旅」
がおすすめ！

Giới thiệu trang web
“やまがたへの旅”

<https://yamagatakanko.com/>

「やまがたへの旅」はこれがおすすめ！ “やまがたへの旅” đề xuất!

1 各市町村の情報をリアルタイムに発信

Thông tin từng thành phố và thị trấn theo thời gian thực.

2 観光地の動画もあり、わかりやすい（動画ギャラリー）

Có cả video địa điểm du lịch, dễ hiểu (thư viện video)

3 イベントカレンダーがある

Có lịch các sự kiện lễ hội



1

人気スポット

Các địa điểm yêu thích

～ 2023年12月31日アクセスランキングより～

Bảng xếp hạng lượt truy cập ngày 31/12/2023



1 銀山温泉

Suối nước nóng Ginzan

タイムスリップしたかのようなレトロな景色が広がる
人気のスポットです。

Là một nơi được nhiều người yêu thích với khung cảnh hoài
cổ như trở về thời xưa.

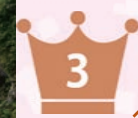


Quái vật tuyệt Zao

2 蔵王の樹氷

独特な形状で大きく成長した樹氷群は、
自然がつくり出すアート。

Một dải những cây lớn được phủ băng tuyết
hình dạng độc đáo, như một tác phẩm nghệ
thuật từ thiên nhiên.



Yamadera -

Bảo Châu Sơn Lập Thạch Tự

3 山寺・宝珠山立石寺

歴史と信仰を感じ、景観を眺めることが
できます。

Cảm nhận lịch sử và tín ngưỡng, và ngắm cảnh



2



3

写真提供：BUI QUANG TUAN

※アクセスランキングは毎日変わります。現在のランキングは、
トップページをご覧ください。
※観光地などの情報は変わる可能性があります。

Bảng xếp hạng lượt truy cập thay đổi mỗi ngày.
Bảng xếp hạng hiện tại vui lòng xem trên trang chủ.
Thông tin các điểm du lịch...có thể thay đổi

山形の観光、レジャーで知りたいことがあったら

山形県観光情報センター にお尋ねください

Nếu bạn muốn biết về du lịch và giải trí ở Yamagata
hãy hỏi trung tâm thông tin du lịch tỉnh Yamagata nhé!

Access

〒990-8580 山形市城南町1丁目1番1号 霞城セントラル1F

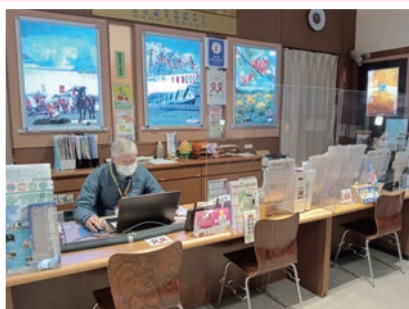
営業時間：午前10時～午後6時（年中無休）

TEL：023-647-2333

〒990-8580, Yamagata-shi Jonan-machi 1-1-1 Kajo Central tầng 1

Thời gian mở cửa: sáng 10h ~ tối 6h (mở cửa cả năm)

Điện thoại: 023-647-2333





Thông tin đề xuất

あいさつ・近隣マナー

Chào hỏi và mối quan hệ hàng xóm

あいさつは魔法の言葉

Chào hỏi như là phép thuật của giao tiếp

あいさつは、いろいろな場面で必要です。

ご近所、会社、友達など、あいさつがしっかりできると人

間関係もスムーズになり、自分の意見も言いやすくなります。

ぜひ、笑顔であいさつしてみましょう。きっといい関係を築けるはずです。

あいさつのポイント

★にこやかに

★相手の目を見る

★伝わるボリュームで

Chào hỏi cần thiết trong nhiều trường hợp.

Như hàng xóm, công ty, bạn bè, nếu chào hỏi thường xuyên sẽ giúp mối quan hệ tốt hơn, dễ nói ý kiến của mình hơn. Hãy thử chào với khuôn mặt tươi cười. Chắc chắn bạn sẽ xây dựng được những mối quan hệ tốt

Mẹo khi chào hỏi

★ Tươi cười

★ Nhìn vào mắt đối phương

★ Âm lượng đủ nghe

日本人向け ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩ ⑪ ⑫ ⑬ ⑭ ⑮ ⑯ ⑰ ⑱ ⑲ ⑳ ㉑ ㉒ ㉓ ㉔ ㉕ ㉖ ㉗ ㉘ ㉙ ㉚ ㉛ ㉜ ㉝ ㉞ ㉟ ㊱ ㊲ ㊳ ㊴ ㊵ ㊶ ㊷ ㊸ ㊹ ㊺ ㊻ ㊼ ㊽ ㊾ ㊿

地域や職場などで外国人と接する機会があれば、まずはあいさつから始めてみませんか。



方言あれこれ

Từ địa phương

山形県でも方言がちがう!?

Trong tỉnh Yamagata tiếng địa phương cũng khác nhau !?

みなさんは山形に来たばかりのころ、「勉強してきた日本語と違う!」と感じませんでしたか?

そう、それは日本語にも方言があるからなんです。

山形県内でも地域によって方言が違うので本当に難しいですね! 例えば・・・

- ・く (食べる) け (食べろ) ・めんごい (かわいい)
- ・どだなだず (どういうこと?) ・んだ (そうだね)
- ・やんだ (いやだ) ・ごしゃぐ (おこる)

Khi bạn mới đến Yamagata, bạn có cảm thấy “Sao khác với tiếng Nhật mình đã học nhỉ?”

Đúng vậy, đó là vì trong tiếng Nhật cũng có các từ địa phương.

Trong tỉnh Yamagata cũng vậy, tùy vào vùng miền tiếng địa phương cũng khác nhau, nhớ nhé...!! Ví dụ:..

- ku là ăn (taberu), ke là ăn đi (tabero)
- mengoi là dễ thương (kawaii)
- dodanadazu là nghĩa là sao? (douiukoto?)
- n_da là ừ (soudane)
- yanda là ghét (iyada) còn - goshagu là tức giận...(okoru)

日本人向け ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩ ⑪ ⑫ ⑬ ⑭ ⑮ ⑯ ⑰ ⑱ ⑲ ⑳ ㉑ ㉒ ㉓ ㉔ ㉕ ㉖ ㉗ ㉘ ㉙ ㉚ ㉛ ㉜ ㉝ ㉞ ㉟ ㊱ ㊲ ㊳ ㊴ ㊵ ㊶ ㊷ ㊸ ㊹ ㊺ ㊻ ㊼ ㊽ ㊾ ㊿



日本人の皆さんは、職場や地域で外国の方と話すときは、なるべく方言ではなく、ぜひ『やさしい日本語』で話してみてください。ちょっと工夫して話すだけで、相手に伝わりやすくなります。

公益財団法人山形県国際交流協会
みんなで使おう!外国人に伝わりやすい「やさしい日本語」

相談窓 ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩ ⑪ ⑫ ⑬ ⑭ ⑮ ⑯ ⑰ ⑱ ⑲ ⑳ ㉑ ㉒ ㉓ ㉔ ㉕ ㉖ ㉗ ㉘ ㉙ ㉚ ㉛ ㉜ ㉝ ㉞ ㉟ ㊱ ㊲ ㊳ ㊴ ㊵ ㊶ ㊷ ㊸ ㊹ ㊺ ㊻ ㊼ ㊽ ㊾ ㊿

山形市 Thành phố Yamagata

日常生活全般・専門相談

Cuộc sống hàng ngày・ Tư vấn chuyên sã

山形県国際交流センター

Trung tâm Giao lưu Quốc tế tỉnh Yamagata

TEL : 023-646-8861 / FAX : 023-646-8860

Email : soudan@airyamagata.org

ベトナム語 毎月第2・第4土曜日 10:00 ~ 14:00

※弁護士の法律相談: 毎月第4金曜日 10:00 ~ 12:00 (予約制)

※仙台入管相談: 偶数月第3金曜日 10:00 ~ 12:00 (予約制)

Điện thoại: 023-646-8861 / Fax: 023-646-8860

Email: soudan@airyamagata.org

Tiếng Việt mỗi Thứ 7 của tuần 2, 4 của tháng từ 10h ~ 14h

* Tư vấn pháp luật từ luật sư: mỗi thứ 6 tuần 4 từ 10h ~ 12h (hẹn trước)

* Tư vấn Cục Xuất Nhập Cảnh Sendai: mỗi thứ 6 tuần 3 của tháng chẵn từ 10h ~ 12h (hẹn trước)



山形市 Thành phố Yamagata

専門相談

Tư vấn chuyên sâu

山形市国際交流センター

Trung tâm Giao lưu Quốc tế thành phố Yamagata

TEL : 023-647-2275 / FAX : 023-647-2278

Email : kouryu@city.yamagata-yamagata.lg.jp

毎月第1・3水曜日 11:00 ~ 15:00

行政書士による専門相談 (ベトナム語要事前電話予約)

Điện thoại: 023-647-2275 / Fax: 023-647-2278

Mỗi thứ 4 tuần 1, 3 của tháng từ 11h ~ 15h

Tư vấn chuyên sâu từ Luật sư Hành chính

(tư vấn tiếng Việt điện thoại hẹn trước)





防災

Phòng chống thiên tai



知っておきたい防災のこと

Những điều cần biết về phòng chống thiên tai

日本は地震が多く、地域によっては水害も発生するなど、災害の多い国です。

まずは、**災害時の正しい情報元や避難方法**などについて知って、**会社の人と連絡が取れるようにしておく**ことが大切です。

また、緊急避難時のために『**非常持出品**』を準備しておきましょう。

日本は地震が多く、地域によっては水害も発生するなど、災害の多い国です。

まず、災害時の正しい情報元や避難方法などについて知って、会社の人と連絡が取れるようにしておくことが大切です。

また、緊急避難時のために『非常持出品』を準備しておきましょう。

日本は地震が多く、地域によっては水害も発生するなど、災害の多い国です。

まず、災害時の正しい情報元や避難方法などについて知って、会社の人と連絡が取れるようにしておくことが大切です。

また、緊急避難時のために『非常持出品』を準備しておきましょう。

日本は地震が多く、地域によっては水害も発生するなど、災害の多い国です。

まず、災害時の正しい情報元や避難方法などについて知って、会社の人と連絡が取れるようにしておくことが大切です。

また、緊急避難時のために『非常持出品』を準備しておきましょう。

日本は地震が多く、地域によっては水害も発生するなど、災害の多い国です。

まず、災害時の正しい情報元や避難方法などについて知って、会社の人と連絡が取れるようにしておくことが大切です。

また、緊急避難時のために『非常持出品』を準備しておきましょう。

日本は地震が多く、地域によっては水害も発生するなど、災害の多い国です。

まず、災害時の正しい情報元や避難方法などについて知って、会社の人と連絡が取れるようにしておくことが大切です。

また、緊急避難時のために『非常持出品』を準備しておきましょう。

日本は地震が多く、地域によっては水害も発生するなど、災害の多い国です。

まず、災害時の正しい情報元や避難方法などについて知って、会社の人と連絡が取れるようにしておくことが大切です。

また、緊急避難時のために『非常持出品』を準備しておきましょう。

日本は地震が多く、地域によっては水害も発生するなど、災害の多い国です。

まず、災害時の正しい情報元や避難方法などについて知って、会社の人と連絡が取れるようにしておくことが大切です。

また、緊急避難時のために『非常持出品』を準備しておきましょう。

ゴミ分別

Phân loại rác



ゴミは正しく出そう！

Hãy phân loại rác đúng cách nhé !

日本はゴミの**分別が複雑**です。ゴミを分けて捨てる習慣がないと戸惑うことが多いと思います。しかし、ルールを守らないとゴミは収集されず近所の迷惑になってしまいます。

Việc phân loại rác ở Nhật phức tạp. Nếu không có thói quen phân loại rác bạn có thể cảm thấy bối rối. Nhưng nếu không tuân thủ đúng quy định, rác sẽ không được thu gom, và có thể làm phiền đến hàng xóm.

山形市では、便利な「山形市ごみ分別アプリ」を紹介しています。

住んでいる自分の地域のゴミ分別方法を調べてみてくださいね。

★山形市ごみ分別アプリ「さんあ〜る」

Ở thành phố Yamagata thì thuận tiện khi có “ứng dụng phân loại rác ở thành phố Yamagata”

Hãy tìm hiểu cách phân loại rác của nơi mình đang sống nhé !

★ ứng dụng phân loại rác ở thành phố Yamagata “さんあ〜る”



ダウンロードはこちら
(山形市ホームページ)
tai xuống ở đây
(trang chủ thành phố Yamagata)

酒田市と鶴岡市では、ベトナム語のゴミ出しポスターがありました！

Có cả tiếng Việt về cách đổ rác của Sakata và Tsuruoka nữa !

酒田市
Sakata



鶴岡市
Tsuruoka



CHECK

ベトナム食材専門店

Cửa hàng đồ Việt



住所 東根市小林 1 丁目 4 - 1 Địa chỉ: 1-4-1 Kobayashi, Higashine-shi
電話 090-8613-8286 Điện thoại: 090-8613-8286
営業時間 9:00 ~ 21:00 Thời gian làm việc: 9:00 - 21:00
年中無休 Hoạt động cả năm

ベトナム食材が揃うお店 Cửa hàng có đủ nguyên liệu Việt Nam

ベトナム食材専門店「Su ちゃん」

Cửa hàng đồ Việt “Su ちゃん”

東根市にある 2023 年 4 月にオープンしたベトナム食材専門店「Su ちゃん」。店内は、ベトナムの調味料から冷凍食品、お菓子まで多数揃っています。お店のおすすめは、ベトナムコーヒー、カシューナッツ、マカダミアナッツなど。ぜひ一度足を運んでみてはいかがでしょうか。

“Su ちゃん” là cửa hàng đồ Việt được mở từ tháng 4 năm 2023 tại Higashine. Trong cửa hàng, có nhiều loại, các gia vị Việt Nam, từ đồ đông lạnh đến bánh kẹo. Các mặt hàng được đề xuất gồm cà phê Việt Nam, hạt điều, hạt mắc ca... Hãy thử đến một lần nhé !



おすすめ情報 交流する Hoạt động giao lưu

Thông tin đề xuất

MSY (More Smile Yamagata) の

日本語カフェイベントに参加してみよう

Hãy thử tham gia các hoạt động và Trà chanh tiếng Nhật cùng MSY (More Smile Yamagata) nhé!



MSY では、季節に合わせた楽しいイベントを開催しています。日本独自の文化体験や、いろいろな人との交流が楽しめます。

日本語カフェでは、日本語を学びたい方の学習をサポートしています。

日本人の先生と一緒に、交流しながら楽しく日本語を学ぶことができます。

Tại MSY sẽ có những hoạt động thú vị theo mùa. Trải nghiệm văn hoá Nhật Bản và các hoạt động thú vị giao lưu với mọi người.

Trà chanh tiếng Nhật là nơi hỗ trợ các bạn muốn học tiếng Nhật.

Cùng các thầy cô người Nhật, giao lưu và học tiếng Nhật một cách thú vị.



着物体験・お花見

Trải nghiệm mặc Kimono và ngắm hoa anh đào

日本語カフェ Trà chanh tiếng Nhật

日 時：第 2、第 4 日曜日 14:00 ~ 15:30

場 所：霞城セントラル内

授業料：1,000円（10回分）

Thời gian: Mỗi Chủ Nhật tuần thứ 2, 4 của tháng từ 14h ~ 15h30

Địa điểm: Toà nhà Kajo Central

Phí: 1000 yên (cho 10 buổi)



サマーキャンプ

Trại hè

ベトナム人サッカー団体

Đội bóng đá người Việt

Fc.TVA Yamagata は、山形で活動するベトナム人サッカークラブです。毎週日曜日に、山形市あかねヶ丘で練習をしています。参加費は無料です。Fc.TVA Yamagata に足を運んで、サッカーの情熱と無限の喜びを楽しんでください。

Fc.TVA Yamagata, là câu lạc bộ bóng đá người Việt tại Yamagata.

Luyện tập cùng nhau vào mỗi Chủ Nhật tại Akane-ga-Oka, Yamagata.

Tham gia miễn phí.

Hãy đến với Fc.TVA Yamagata để tận hưởng đam mê trái bóng tròn và niềm vui bất tận.



お問い合わせ：MSY 在山形ベトナム人協会
MAIL : tva.yamagata@gmail.com

Liên hệ: MSY-Hội người Việt tại Yamagata
Mail: tva.yamagata@gmail.com

冷やしビーフンの 揚げ春巻きのせ

Bún nem rán



ベトナムの麺料理である冷やしビーフンに、揚げ春巻きと野菜をのせた料理。さっぱりしたタレをかけていただきます。

Món ăn kết hợp từ bún và nem rán, rau sống. Ăn kèm với nước mắm chua ngọt.

【作り方】

★揚げ春巻き

- ① きくらげとしいたけは熱湯で戻し、細かく刻む。にんじんは2～3mmに刻む。小ネギも刻んでおく。春雨は熱湯で柔らかくして1cm位に切る。
- ② 鍋またはボウルに【具】と【調味料】を入れてよく混ぜる。
- ③ 卵を入れてよく混ぜる。
- ④ ネタが水っぽくならないように、すぐに春巻きの皮で包む。(画像参照)
- ⑤ 春巻きが半分以上ひたるくらいの油で黄金色になるまで揚げる。
- ⑥ 揚げた後は、キッチンペーパーなどで余分な油を吸い取る。



★かけヌックマム (かけだれ)

- ① 材料をすべて入れ、全部溶けるまでよく混ぜる。

★つけあわせと盛り付け

- ① ビーフン(ブン)は、柔らかくなるまで茹で、取り出したら冷水にさらして水切りする。
- ② キュウリはスライスまたは細いスティック状に切る。レタスは食べやすい大きさに切る。
- ③ 皿にビーフンを敷き、その上に春巻きと野菜を盛り付ける。ヌックマムをかけて召し上がってください。

★ Nước mắm ăn kèm

Cho tất cả nguyên liệu vào và khuấy đều

★ Trình bày

- ① Bún luộc cho mềm, lấy ra và xả qua nước lạnh, để ráo nước.
- ② Dưa leo cắt lát hoặc cắt thanh nhỏ. Xà lách cắt vừa ăn.
- ③ Cho bún vào tô hoặc vào đĩa, cho rau xà lách, dưa leo và nem rán lên trên, chan nước mắm và thưởng thức.

【材料 (2～3人前)】

★揚げ春巻き

- ・春巻きの皮 30枚 ・卵 2個
- 【具】
- ・豚ひき肉 300g ・きくらげ 25g ・しいたけ 25g
- ・にんじん 1/2本 ・春雨 (小) 2玉 ・小ネギ 2本
- 【調味料】
- ・油 大さじ1 ・鶏ガラスープ 小さじ1
- ・塩 小さじ1 ・魚醤またはナンプラー 小さじ1
- ・あらびきコショウ 小さじ2

Nguyên liệu

★ Nem rán

Vỏ nem 30 tấm

【Nhân】

- ・Thịt xay 300g ・Trứng 2 quả ・Mộc nhĩ 25g
- ・Nấm hương khô 25g ・Miến nửa cuộn nhỏ
- ・Hành lá 2 cây

【Gia vị】

- ・Dầu 1 thìa canh nhỏ ・Bột nêm 1 thìa cà phê
- ・Muối 1 thìa cà phê ・Nước mắm 1 thìa cà phê
- ・Tiêu xay 2 thìa cà phê

【Cách làm】

★ Nem rán

- ① Ngâm mộc nhĩ và nấm hương vô nước nóng cho nở, sau đó băm nhỏ. Cà rốt băm nhỏ khoảng 2-3mm. Hành lá băm nhỏ sẵn. Miến ngâm nước nóng cho mềm sau đó cắt khoảng 1cm.
- ② Cho vào nồi hoặc tô nguyên liệu phía trên và gia vị vào, trộn đều.
- ③ Cho trứng vào trộn đều.
- ④ Để tránh hỗn hợp chảy nước, nên quấn nem ngay. (như hình minh họa)
- ⑤ Cho dầu ngập khoảng nửa cuộn nem, rán cho vàng.
- ⑥ Sau khi rán, để giấy thấm dầu dưới đồ đựng để thấm dầu.

【材料 (2～3人前)】

★かけヌックマム (かけだれ)

- ・魚醤 大さじ1 ・レモンまたはライム 小さじ1
- ・水 大さじ1 ・砂糖 大さじ1/2
- ・刻みにんにく 小さじ1
- (お好みで、うま味調味料、唐辛子を少々)

★つけあわせ

- ・ビーフン(ブン) 800g ・レタス 数枚 ・キュウリ 2本

★ Nước mắm

- ・Nước mắm 1 thìa canh nhỏ ・Nước chanh 1 thìa cà phê
- ・Nước 1 thìa canh nhỏ ・Đường nửa thìa canh nhỏ
- ・Tỏi băm 1 thìa cà phê
- (có thể cho bột ngọt và ớt nếu thích)

★ Khác

- ・Bún 800g ・Rau xà lách một vài lá tùy thích
- ・Dưa leo 2 quả



具がたっぷり♪

冷やし中華

Nguyên liệu phong phú - Mì lạnh Trung Hoa



【材料 (2人前)】

- ・中華麺 2人前 ・冷やし中華のたれ
※しょうゆだれやごまだれなど様々な味があります。
- ・水 適量

具材

- ・きゅうり 1本 ・トマト 1個
- ・ハム 4枚 ・溶き卵 2個 ・お好みの具材
- ・サラダ油 小さじ1

【Nguyên liệu (cho 2 phần)】

- ・Mì Trung Quốc 2 phần ăn
- ・Nước sốt mì lạnh Trung Quốc
- ・Có nhiều hương vị như nước tương hoặc sốt mè.
- ・Nước (lượng vừa ăn)

Nguyên liệu ăn kèm

- ・Dưa chuột 1 quả ・Cà chua 1 quả
- ・Thịt dăm bông 4 lát ・Trứng đánh tan 2 quả
- ・Các nguyên liệu khác tùy thích
- ・Dầu thực vật 1 muỗng nhỏ

【作り方】

- 1 フライパンに半量のサラダ油を入れ、薄く広げ、半量の卵液を入れて中火で片面を焼く。卵のふちが固まってきたら裏返してさっと焼いて取り出し、残りの半分も同様に焼く。
- 2 鍋に麺を茹でる用の水をたっぷり入れ、中火にかける。
- 3 きゅうりと①は千切り、トマトは半月切り、ハムは短冊切りにする。お好みの具材を入れてもOK。
- 4 鍋の水が沸いたら冷やし中華の記載通りに麺を茹でる。茹で上がったら流水で洗いながら冷やす。
- 5 器にたれを入れ、④を盛り付け、③を乗せて完成。

【Cách làm】

- ① Cho nửa muỗng dầu ăn vào chảo, quét đều, để lửa vừa, cho nửa phần trứng vào rán 1 mặt. Khi viền trứng cứng lại thì lật lại và chiên nhanh qua, sau đó cho ra ngoài, làm tương tự với nửa còn lại.
- ② Cho đầy nước vào nồi, bật lửa trung bình để luộc mì.
- ③ Dưa leo cắt thanh, cà chua cắt hình bán nguyệt (vừa ăn), dăm bông cắt đôi. Có thể cho các nguyên liệu khác tùy thích.
- ④ Khi nước sôi, luộc mì theo hướng dẫn dùng làm mì lạnh. Sau khi mì chín, rửa dưới vòi nước lạnh cho nguội.
- ⑤ Cho nước sốt vào tô, cho mì vào, cho các nguyên liệu đã chuẩn bị bước 3 lên trên và hoàn tất.

point! 麺にのせる具材はお好きな食材をのせてもOKです。
アレンジで、ベトナムの食材をのせてもいいですね♪

Có thể thêm các nguyên liệu khác tùy thích lên trên mì. Bạn cũng có thể thử thêm các nguyên liệu của Việt Nam ♪

編集後記

Tái bút của Biên tập viên

▶私は、団体を立ち上げてから多くのベトナム人に出会い、活動を通して交流を深めてきました。この冊子が少しでも役に立ち、住みやすい山形作りに貢献できれば幸いです。
発行にあたり、ご協力いただきました皆様には心より感謝申し上げます。

笹原 智子

▶MSYの活動に参加すると、皆さんの能力や意欲によく驚かされます。人との関わりが増えるほど、「みんなのようになりたい!」そう思い憧れることが多くなりました。
自分もまだまだやれるはず。そう気づかせてくれるMSYの皆さんに感謝です。

安達 雄太

▶冊子を作りながら、ベトナム語での情報発信が改めて必要だと実感しました。読んでいただいたみなさま、ありがとうございました。

海谷 美樹

▶MSYに参加して多くの友達を得ました。MSYで新しい人間関係が広がりました。これからもっと多くのことを願っており、山形に住むベトナム人をより多くサポートできるように頑張ります。感謝します。

ブイ クアン テュアン

▶誌面デザインを担当させていただきました。
山形で暮らすベトナム人のみなさんが、少しでも暮らしやすくなる一助になればと思います。携わらせていただきありがとうございます。

かいな

Từ khi thành lập tổ chức này, tôi đã gặp gỡ nhiều người Việt Nam và giao lưu qua các hoạt động. Hy vọng tạp chí này sẽ hữu ích và đóng góp vào việc làm cho Yamagata trở nên dễ sống hơn.

Tôi chân thành cảm ơn tất cả mọi người đã hỗ trợ trong quá trình xuất bản.

Tomoko Sasahara

Khi tham gia các hoạt động của MSY, tôi ấn tượng với khả năng và nhiệt huyết của mọi người.

Càng tiếp xúc "tôi càng muốn trở nên giống mọi người hơn."

Tôi tin rằng mình có thể làm nhiều điều. Tôi rất biết ơn những người ở MSY đã giúp tôi nhận ra điều đó.

Adachi Yuta

Trong quá trình biên tập tạp chí, một lần nữa tôi nhận ra rằng việc phổ biến thông tin bằng tiếng Việt là cần thiết. Cảm ơn mọi người đã đọc.

Kaiya Miki

Tham gia MSY, tôi được kết thêm nhiều bạn mới và mở rộng nhiều mối quan hệ mới tại MSY. Tôi hy vọng có thể làm nhiều điều hơn nữa, cố gắng hỗ trợ người Việt sống tại Yamagata nhiều hơn. Cảm ơn mọi người.

Bùi Quang Tuấn

Tôi được phụ trách thiết kế tạp chí lần này.

Tôi hy vọng điều này sẽ giúp người Việt sống ở Yamagata thoải mái hơn một chút. Rất cảm ơn vì đã cho tôi tham gia dự án này

Kaina.

発行：在山形ベトナム人協会「More Smile Yamagata (MSY)」

発行年月日：令和6年2月

E-mail tva.yamagata@gmail.com

WEB https://moresmile-y.org/

この冊子についてのお問い合わせは、

メールまたはウェブサイトのお問い合わせフォームからお願いします。

Được xuất bản bởi: Hội người Việt Nam tại Yamagata "More Smile Yamagata (MSY)"

Ngày xuất bản: 2/2024

E-mail: tva.yamagata@gmail.com

Trang web: https://moresmile-y.org/

Vui lòng liên hệ qua email hoặc mẫu liên hệ trên trang web để biết thêm

thông tin về tạp chí này.

